

Số 06 -HD/HNDT

HƯỚNG DẪN

Đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức Hội Nông dân các cấp thuộc hệ thống Hội Nông dân tỉnh Bình Dương

Thực hiện Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;

Căn cứ Hướng dẫn số 118-HD/HNDTW, ngày 26/8/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về Đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với Hội Nông dân các tỉnh, thành phố;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 – 2028; Nghị quyết số 46 -NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành Hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức Hội Nông dân các cấp thuộc hệ thống Hội Nông dân tỉnh Bình Dương như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức Hội Nông dân các cấp thuộc hệ thống Hội Nông dân tỉnh Bình Dương nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể Hội Nông dân cấp huyện và cấp xã thuộc hệ thống tổ chức Hội Nông dân tỉnh Bình Dương. Để tổ chức Hội Nông dân các cấp nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, tự đánh giá đúng, thực chất ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục, từ đó đề ra giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tạo động lực để tổ chức Hội Nông dân các cấp trong tỉnh đẩy mạnh các phong trào thi đua một cách toàn diện, hiệu quả; góp phần xây dựng hệ thống tổ chức Hội Nông dân tỉnh Bình Dương trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội Nông dân các cấp trong tỉnh được thực hiện hàng năm để làm căn cứ xếp loại thi đua, khen thưởng hàng năm và cuối nhiệm kỳ.

2. Yêu cầu

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội Nông dân các cấp hàng năm phải thực hiện nghiêm túc, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, thực chất, đúng thẩm quyền, theo quy định của Đảng và của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại theo tiêu chí, bằng kết quả hoạt động cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương.

II. NGUYÊN TẮC, MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp (tỉnh, huyện, xã): thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm.

- Việc đánh giá căn cứ vào mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hàng năm. Trường hợp không hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao do yếu tố khách quan, bất khả kháng (*như thay đổi địa giới hành chính, thiên tai, dịch bệnh, ...*) thì được xem xét, cân nhắc trong quá trình đánh giá và xếp loại.

- Kết quả đánh giá, xếp loại đối với tập thể làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ nhất là người đứng đầu các cấp Hội. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu các cấp Hội với kết quả của tập thể tổ chức Hội.

2. Mức độ xếp loại chất lượng

Việc xếp loại chất lượng tập thể được thực hiện theo 4 mức sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Hoàn thành nhiệm vụ.
- Không hoàn thành nhiệm vụ.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Khung tiêu chí đánh giá.

1.1. Các tiêu chí về xây dựng tập thể, gồm:

a. Năng lực lãnh đạo của tập thể Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp; kết quả nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của các cấp Hội.

b. Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức các hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy và chế độ làm việc.

c. Công tác xây dựng đoàn kết, thống nhất, phát huy dân chủ trong nội bộ.

d. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; các mối quan hệ công tác.

đ. Năm bắt, phản ánh kịp thời những vấn đề nóng, bức xúc liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đề xuất những giải pháp mới, có tính đột phá thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và các tổ chức trực thuộc.

e. Trách nhiệm của tập thể Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác quản lý cán bộ; xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh.

1.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm

a. Việc cụ thể hoá, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ được giao.

b. Kết quả cụ thể hoá và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp công tác Hội và phong trào nông dân theo Nghị quyết Đại hội VIII Hội Nông dân Việt Nam; Nghị quyết Đại hội X Hội Nông dân tỉnh Bình Dương và Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân các cấp nhiệm kỳ 2023-2028.

- Xây dựng tổ chức Hội và giai cấp nông dân trong sạch, vững mạnh.
- Xây dựng người nông dân Việt Nam văn minh, phát triển toàn diện.
- Phát huy vai trò chủ thể, trung tâm của nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.
- Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo.
- Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- Tích cực tham gia bảo đảm quốc phòng - an ninh.
- Chủ động, tích cực hội nhập; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hoạt động đối ngoại nhân dân.

c. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua công tác Hội, phong trào nông dân và các nhiệm vụ đột xuất do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh giao hằng năm.

d. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể trực thuộc và trực tiếp vận động thành lập.

2. Tiêu chí xếp loại chất lượng

2.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

a. Là tập thể có nhiều thành tích nổi bật, đổi mới, sáng tạo trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; là điển hình cho các tập thể khác học tập, làm theo; các tiêu chí quy định đều được đánh giá đạt mức “Tốt” trở lên; trong đó các tiêu chí về kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt “Xuất sắc” bằng sản phẩm cụ thể. Hằng năm cụ thể hóa, xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân.

b. Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác Hội, phong trào nông dân được giao, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức (*trừ chỉ tiêu không đạt do yếu tố khách quan*) và hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp ủy, Hội cấp trên giao.

c. Có 100% tổ chức Hội trực thuộc được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trở lên, trong đó có từ 50% trở lên xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*”; không có tổ chức Hội xếp loại *không hoàn thành nhiệm vụ*.

d. Nội bộ đoàn kết, thống nhất; không có tổ chức Hội trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

đ. Trên cơ sở báo cáo đề xuất của đơn vị phụ trách, Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp xem xét, quyết định số lượng tổ chức Hội được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” không vượt quá 50% trong số tổ chức Hội được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*”, hoặc tùy vào tình hình kết quả cụ thể sẽ do Ban Thường vụ xem xét và quyết định.

2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

a. Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân được giao (*trừ chỉ tiêu không đạt do yếu tố khách quan*). Các tiêu chí quy định được đánh giá đạt mức “*Tốt*” trở lên. Hàng năm cụ thể hóa, xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân.

b. Có 100% tổ chức Hội trực thuộc được xếp loại “*Hoàn thành nhiệm vụ*” trở lên, trong đó có từ 50% trở lên xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*”; không có tổ chức Hội xếp loại “*không hoàn thành nhiệm vụ*”.

c. Nội bộ đoàn kết, thống nhất; không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

2.3. Hoàn thành nhiệm vụ

a. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân được giao đạt từ 70% trở lên. Các tiêu chí quy định được đánh giá đạt mức “*Trung bình*” trở lên. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác sơ sài; tổ chức thực hiện hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân hằng năm.

b. Có từ 70% trở lên tổ chức Hội trực thuộc được xếp loại “*Hoàn thành nhiệm vụ*”; không quá 20% tổ chức Hội xếp loại “*Không hoàn thành nhiệm vụ*”.

c. Không có tổ chức Hội trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng do tự phát hiện và khắc phục hậu quả*).

2.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là các tập thể có các tiêu chí đánh giá ở mức “*Kém*” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân được giao đạt dưới 70%. Các tiêu chí quy định được đánh giá hoàn thành dưới mức 50% (*trừ trường hợp bất khả kháng và không xây dựng chương trình, kế hoạch công tác*); tổ chức thực hiện không hoàn thành các nhiệm vụ công tác Hội, phong trào nông dân hằng năm và các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp ủy và Hội cấp trên giao.

b. Có trên 20% tổ chức Hội trực thuộc xếp loại "*Không hoàn thành nhiệm vụ*",

c. Bị cấp ủy địa phương, Hội cấp trên đánh giá mất đoàn kết nội bộ; có biểu hiện "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*".

d. Có tổ chức Hội trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng do tự phát hiện và khắc phục hậu quả*).

*Trường hợp tập thể có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại thì tổ chức Hội cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để xem xét đánh giá, xếp loại lại tại thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm.

IV. THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

- Hằng năm, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh căn cứ vào kết quả tự đánh giá, xếp loại chất lượng của Hội Nông dân các huyện, thành phố và đề xuất của các đơn vị phụ trách để xem xét, quyết định xếp loại chất lượng Hội Nông dân các huyện, thành phố và các đơn vị trực thuộc

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện và cấp xã tự đánh giá, xếp loại chất lượng của Hội Nông dân cấp mình và đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp trên trực tiếp xem xét và công nhận xếp loại chất lượng hằng năm.

V. QUY TRÌNH, CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Căn cứ nguyên tắc, mức độ, nội dung; quy trình đánh giá, xếp loại tập thể được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1. Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

- Căn cứ vào nội dung các tiêu chí đánh giá, xếp loại của Hướng dẫn này, Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp (huyện, xã) thuộc hệ thống tổ chức Hội Nông dân tỉnh Bình Dương tự kiểm điểm đánh giá, biểu quyết xếp loại chất lượng tổ chức Hội Nông dân cùng cấp theo một trong 4 mức (*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ không hoàn thành nhiệm vụ*) theo **Mẫu 02** và gửi báo cáo về Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh **trước ngày 10/11 hàng năm**.

* Hồ sơ đánh giá, xếp loại gửi về Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp trên

trực tiếp gồm có:

- Báo cáo kiểm điểm tập thể;
- Biên bản hội nghị kiểm điểm;
- Báo cáo tổng kết công tác Hội và phong trào nông dân; Biểu kết quả thực hiện chỉ tiêu thi đua được Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp trên giao và tự nhận điểm thi đua hàng năm; ý kiến nhận xét của cấp ủy cùng cấp.

Bước 2. Thẩm định và đề xuất mức xếp loại chất lượng

- ***Đối với cấp tỉnh:*** Do Ban Tổ chức – Hành chính và Kiểm tra Hội Nông dân tỉnh tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá của Hội Nông dân cấp huyện và ý kiến của các ban, đơn vị trực thuộc để tham mưu đề xuất cho Hội đồng Thi đua-khen thưởng và Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh bình xét xếp loại và công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

* *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 10/11 hàng năm.

- ***Đối với cấp huyện và cấp xã:*** Do Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp phân công và báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể, đơn vị. Sau đó, tổng hợp kết quả đề xuất với Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp thẩm định kết quả xếp loại và công nhận danh hiệu thi đua (*theo mục IV quy định thẩm quyền, trách nhiệm*).

Bước 3. Quyết định xếp loại chất lượng

- ***Đối với cấp huyện:*** Trên cơ sở đề xuất của đơn vị phụ trách công tác Thi đua, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định xếp loại chất lượng và các danh hiệu thi đua khen thưởng của Hội Nông dân các huyện, thành phố.

- ***Đối với cấp xã:*** Do Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện trực tiếp quyết định xếp loại chất lượng và các danh hiệu thi đua khen thưởng của Hội Nông dân các cơ sở trực thuộc.

* ***Đối với những tập thể*** sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng nếu có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu vi phạm quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, mất đoàn kết nội bộ thì Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định, xem xét lại kết quả đánh giá, xếp loại và quyết định cụ thể.

VI. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC TRONG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. ***Đối với những đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ chỉ tiêu giao do yếu tố khách quan, bất khả kháng*** thì có báo cáo giải trình để được xem xét, cân nhắc khi đánh giá, xếp loại.

2. Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp quyết định xếp loại chất lượng thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tới các đối tượng đánh giá. Trường hợp không nhất trí với kết quả đánh giá, xếp loại thì tập thể được đánh giá có quyền kiến nghị và Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời bằng văn bản.

3. Tổ chức Hội mới được thành lập, chia tách, sáp nhập chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại vẫn tiến hành kiểm điểm đánh giá theo quy định, nhưng không xếp loại. Các tổ chức Hội mới được chuyển giao, tiếp nhận trong năm thì lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp (*nơi chuyển giao*) làm cơ sở để đánh giá, xếp loại ở nơi mới tiếp nhận.

4. Hồ sơ đánh giá, xếp loại được thể hiện bằng văn bản, lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý gồm:

- Báo cáo kiểm điểm tập thể.
- Biên bản hội nghị kiểm điểm.
- Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc.
- Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.
- Văn bản tham gia góp ý của các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan (*nếu có*).
- Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (*nếu có*).
- Các văn bản khác (*nếu có*).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp tỉnh:

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh giao Ban Tổ chức – Hành chính và Kiểm tra Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị trực thuộc và các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ phụ trách địa bàn theo dõi, triển khai thực hiện Hướng dẫn này; định kỳ hằng năm, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh để kịp thời định hướng chỉ đạo.

2. Cấp huyện, cấp xã

Căn cứ Hướng dẫn này, Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện, cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể đơn vị và các tổ chức Hội trực thuộc phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế và nhiệm vụ chính trị cụ thể của địa phương.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố phản ánh về Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh qua Ban Tổ chức- Hành chính và kiểm tra để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho sát với tình hình thực tế và đảm bảo đúng theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Trung ương Hội,
- Ban Tổ chức Trung ương Hội,
- Ban Thi đua khen thưởng TW Hội,
- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh,
- Các ban, đơn vị thuộc Hội Nông dân tỉnh,
- Hội Nông dân các huyện, thành phố,
- Lưu Ban TC-HC&KT, Website Hội.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
DÂN CHỦ TỊCH



Đỗ Ngọc Huy

